

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/DSST
Ngày: 06-02-2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc

Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2018/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1944.

Địa chỉ: tổ 10, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Minh V, sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: tổ 7, ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2017 cùng các lời khai tại tòa Bà Dương Thị N (nguyên đơn) trình bày:

Khoảng tháng 01/2017 bà có bán thiếu 05 con heo cho vợ chồng Chị Nguyễn Thị P, Anh Trần Minh V với số tiền 21.600.000 đồng, vợ chồng chị P, anh V đã trả

cho bà 13.000.000 đồng, còn thiếu lại 8.600.000 đồng. Từ đó đến nay bà có đến nhà chị P, anh V để đòi nhiều lần nhưng chị P, anh V cố tình trốn tránh không chịu trả nợ cho bà.

Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh buộc vợ chồng Chị Nguyễn Thị P, Anh Trần Minh V trả cho bà số tiền gốc là 8.600.000 đồng, không tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bà Dương Thị N đã nộp cho Tòa án: Biên bản hòa giải của ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, ngày 12/6/2017; Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu gia đình;

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 11 năm 2017 Chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P thống nhất với lời trình bày của bà N, khoảng tháng 01/2017 vợ chồng chị có mua thiếu 05 con heo của Bà Dương Thị N với số tiền 21.600.000 đồng, vợ chồng chị đã trả cho bà N 13.000.000 đồng, còn thiếu lại 8.600.000 đồng. Từ đó đến nay do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng chị chưa có khả năng trả lại số tiền nêu trên cho bà N.

Nay bà N làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh buộc vợ chồng chị trả cho bà N số tiền gốc là 8.600.000 đồng, không tính lãi, chị đồng ý. Do hiện nay vợ chồng chị đang ly thân nên chị đồng ý trả cho bà N số tiền 4.300.000 đồng, anh V có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 4.300.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2017 Anh Trần Minh V trình bày:

Anh là chồng của Chị Nguyễn Thị P, anh đồng ý và thống nhất với lời khai của chị P. Khoảng tháng 01/2017 vợ chồng tôi có mua thiếu 05 con heo của Bà Dương Thị N với số tiền 21.600.000 đồng, vợ chồng anh đã trả cho bà N 13.000.000 đồng, còn thiếu lại 8.600.000 đồng. Từ đó đến nay do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng anh chưa có khả năng trả lại số tiền nêu trên cho bà N.

Nay bà N làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh buộc vợ chồng anh trả cho bà N số tiền gốc là 8.600.000 đồng, không tính lãi, anh đồng ý. Do hiện nay vợ chồng anh đang ly thân nên anh đồng ý trả cho bà N số tiền 4.300.000 đồng, chị P có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 4.300.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430 Bộ luật Dân sự, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 8.600.000 đồng tiền gốc không tính lãi suất.

Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà L, anh V, chị P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trần Minh V, chị Nguyễn Thị P đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, anh V, chị P.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Dương Thị N yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Anh Trần Minh V, Chị Nguyễn Thị P trả cho bà 8.600.000 đồng không tính lãi suất.

Bị đơn Anh Trần Minh V và Chị Nguyễn Thị P thống nhất anh V, chị P còn thiếu tiền mua heo của bà N số tiền 8.600.000 đồng, anh chị đã ly thân nên mỗi người trả cho bà N 4.300.000 đồng

Căn cứ biên bản hòa giải ngày 12/6/2017 của Tổ hòa giải ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bản tự khai của anh V, chị P tại Tòa án và lời khai của bà N là có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N nên Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu của

bà N, buộc Anh Trần Minh V và Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 8.600.000 đồng là phù hợp với Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Anh V, chị P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản , Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Thị N. Buộc Anh Trần Minh V, Chị Nguyễn Thị P trả cho Bà Dương Thị N số tiền 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Trần Minh V, Chị Nguyễn Thị P phải chịu 430.000 (Bốn trăm ba mươi nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Thị N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà N 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0018461 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Châu Thành;
- THADS H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hưởng